

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
4	Huyện Bắc Hà	Đơn vị bầu cử số 07	04 đại biểu
5	Huyện Si Ma Cai	Đơn vị bầu cử số 08	03 đại biểu
6	Huyện Mường Khương	Đơn vị bầu cử số 09	04 đại biểu
7	Huyện Bát Xát	Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 11	03 đại biểu
8	Huyện Sa Pa	Đơn vị bầu cử số 12	04 đại biểu
9	Huyện Bảo Yên	Đơn vị bầu cử số 13	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 14	03 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 91/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 13 (mười ba) đơn vị bầu cử, 50 (năm mươi) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Thị xã Bắc Ninh	Đơn vị bầu cử số 01	04 đại biểu
2	Huyện Yên Phong	Đơn vị bầu cử số 02	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 03	04 đại biểu
3	Huyện Quế Võ	Đơn vị bầu cử số 04	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 05	04 đại biểu
4	Huyện Tiên Du	Đơn vị bầu cử số 06	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 07	03 đại biểu
5	Huyện Từ Sơn	Đơn vị bầu cử số 08	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 09	03 đại biểu
6	Huyện Thuận Thành	Đơn vị bầu cử số 10	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 11	03 đại biểu
7	Huyện Gia Bình	Đơn vị bầu cử số 12	05 đại biểu
8	Huyện Lương Tài	Đơn vị bầu cử số 13	05 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 92/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2004 - 2009

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 14 (mười bốn) đơn vị bầu cử, 65 (sáu mươi năm) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số